

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt "Đề án đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; với mục tiêu đẩy mạnh công tác truyền thông thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và kính trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định ban hành Đề án đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và các văn bản liên quan;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Trong thời gian qua, hoạt động truyền thông, nhất là truyền thông chính sách đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Nhiều chương trình, kế hoạch, đề án truyền thông đã được các Bộ, ngành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm tổ chức triển khai mạnh mẽ ở quy mô quốc gia. Về cơ bản, sau khi các Chương trình, Đề án được triển khai thực hiện đã tạo ra hiệu quả tích cực, xây dựng được niềm tin của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân và cộng đồng quốc tế đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên hiện chưa có một Chương trình, Đề án về truyền thông khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xây dựng, phê duyệt và triển khai ở quy mô quốc gia.

Trong thời gian gần đây, toàn Đảng và toàn dân ta đã xác định và quyết tâm xây dựng một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Để đạt được điều đó, Đảng và Nhà nước xác định phải dựa trên nền tảng tri thức, sáng tạo và không có con đường nào khác ngoài đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia, đây là con đường duy nhất để thực hiện thực hóa khát vọng của dân tộc.

Để hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, việc huy động sức mạnh tổng hợp của quốc gia, dân tộc và quốc tế là ưu tiên hàng đầu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhằm nỗ lực, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra, trong đó truyền thông là một bộ phận không tách rời và đóng vai trò quan trọng để thực hiện thành công Nghị quyết nhằm tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đặc biệt, từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, theo thống kê sơ bộ, đến ngày 18/3/2025 đã có 14/14 bộ và 3/3 cơ quan ngang bộ và 54/63 tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025, trong đó bao gồm việc tăng cường công tác truyền thông, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sau Hội nghị quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các bộ, ngành và địa phương đã tuyên truyền rộng rãi, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo Cục Báo chí, từ 22/12/2024 đến 20/3/2025 đã có gần 12.000 bài viết của bốn cơ quan báo chí mở chuyên mục riêng (Vnexpress, VietNamNet, Nhân Dân, Tạp chí Thông tin và Truyền thông) và các báo khác đăng trong mục khoa học và công nghệ có sẵn. VTV, VOV và khoảng 30 Đài Phát thanh - Truyền hình đã mở chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một bộ, ngành, địa phương nào xây dựng và ban hành các văn bản về đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW để làm căn cứ tổ chức triển khai. Chính vì vậy, trên cơ sở thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Dự thảo *Đề án đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu xây dựng Đề án

Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật Việt Nam; tìm hiểu về thực trạng truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị nói chung và truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của các trang/cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan báo chí; kinh nghiệm truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên thế giới và đưa ra những nhận định thuận lợi, khó

khẩn trọng công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Thành lập Tổ soạn thảo

Tổ soạn thảo được thành lập để xây dựng hồ sơ Đề án, gồm: Dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định.

3. Xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các Bộ, ngành, địa phương)

Ngày , Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số /BKHCN-TTTT gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan đối với dự thảo Đề án.

Đến ngày , Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp và tiếp thu, giải trình đầy đủ để hoàn thiện dự thảo Đề án.

4. Hoàn thiện dự thảo Đề án

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

1. Khẳng định vai trò quan trọng của công tác truyền thông đối với sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; từng bước cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đồng thời tập trung bố trí nguồn lực để thực hiện công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị).

2. Truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nói chung và truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nói riêng.

3. Tập trung xây dựng các nội dung nhằm truyền thông, cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong nước và thế giới; tôn vinh kịp thời tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ, lấy sáng tạo làm động lực, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức truyền thông, đảm bảo tính đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Truyền thông có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực; chú trọng đối tượng đặc thù; đáp ứng nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội để tạo đồng thuận trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Bảo đảm tính khả thi; kế thừa và phát triển các kết quả, mô hình, kinh nghiệm truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng bộ, thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch... phát triển truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu và đối tượng

2.1. Mục tiêu chung

Bám sát nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2026, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch/Chương trình truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xây dựng và duy trì chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đến hết năm 2026, 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước nắm rõ quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và hệ thống các văn bản có liên quan.

- Đến hết năm 2026, 100% cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông từ trung ương đến địa phương xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan, tòa soạn để truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- Xây dựng và vận hành nền tảng truyền thông số quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 100% các nội dung quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và hệ thống các

văn bản có liên quan được cung cấp kịp thời trên nền tảng số và mạng xã hội. Đến năm 2030, ít nhất 80% người dân, 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận thông tin định hướng về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh) phải được truyền thông, phổ biến rộng rãi kết quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Xây dựng được các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng nhằm cung cấp thông tin, tạo đam mê, truyền cảm hứng về xây dựng văn hóa sáng tạo trong xã hội. Đến năm 2030, ít nhất 70% cán bộ truyền thông tại các bộ, ngành, địa phương được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông số và nội dung khoa học, công nghệ.

- Đến hết năm 2026 xây dựng và ban hành được bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hằng năm.

- Đến năm 2027 đề xuất được phương án xây dựng bảo tàng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phục vụ rộng rãi các đối tượng trong và ngoài nước.

- Hình thành được hệ sinh thái truyền thông số quốc gia chuyên biệt, đồng bộ, hiện đại để truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hoạt động thống nhất, dễ hiểu, có chiều sâu, lan tỏa rộng khắp, chuyên nghiệp, bao gồm các thành tố: một nền tảng tập trung để tổng hợp và lan tỏa thông tin; kho dữ liệu truyền thông mở, dễ tra cứu và chia sẻ; mạng lưới các nhà báo, chuyên gia, cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp, tổ chức xã hội; công cụ kỹ thuật số (AI, chatbot, phân tích dữ liệu...) và cơ chế phối hợp thống nhất giữa các cơ quan trung ương - địa phương - cơ sở.

3.2. Đối tượng truyền thông

- Thứ nhất, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị bao gồm lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị – xã

hội các cấp. Đây là lực lượng nắm vai trò chỉ đạo, hoạch định chính sách, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết. Truyền thông đối với nhóm đối tượng này nhằm nâng cao nhận thức chiến lược, tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động, thúc đẩy việc ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát hiệu quả chính sách.

- Thứ hai, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và lực lượng quân đội, công an. Truyền thông hướng tới nhóm đối tượng này nhằm thay đổi tư duy công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thúc đẩy việc áp dụng công nghệ, đổi mới phương thức làm việc, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thứ ba, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp chuyển đổi số, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân. Đây là nhóm đối tượng cần được truyền thông để tăng cường hiểu biết về chính sách, tiếp cận nguồn lực hỗ trợ, chủ động tham gia hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đồng thời trở thành lực lượng tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

Thứ tư, đội ngũ trí thức, chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học và người làm công tác nghiên cứu, đào tạo. Truyền thông đối với nhóm này nhằm phát huy vai trò dẫn dắt tư tưởng khoa học, kết nối tri thức với đời sống, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tham gia truyền thông chính sách, góp phần xây dựng xã hội học tập và đổi mới.

Thứ năm, học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên – lực lượng kế cận và nòng cốt của nền kinh tế số, xã hội sáng tạo. Đối với nhóm này, truyền thông cần tập trung vào việc khơi dậy niềm say mê khoa học, phát triển năng lực số, hình thành tư duy đổi mới và tạo động lực tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, sáng tạo, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong tương lai.

Thứ sáu, người dân tại đô thị, nông thôn và các khu vực đặc thù, bao gồm cả nhóm yếu thế như phụ nữ, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số. Truyền thông hướng đến nâng cao nhận thức phổ thông về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cải thiện đời sống, chăm sóc sức khỏe, sản xuất nông nghiệp, giáo dục, hành chính công... đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, sử dụng nền tảng số an toàn và hiệu quả.

Thứ bảy, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên báo chí, tổ chức truyền thông. Đây là nhóm đối tượng trung gian, giữ vai trò truyền tải và định hướng dư luận xã hội. Truyền thông đối với nhóm này nhằm cung cấp thông tin chính xác, tăng cường hiểu biết chuyên môn, nâng cao trách nhiệm xã hội và kỹ năng truyền thông khoa học, qua đó lan tỏa chính sách tới cộng đồng một cách đúng đắn, sinh động và hiệu quả.

Thứ tám, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, đối tác phát triển và nhà tài trợ quốc tế. Đây là nhóm đối tượng có vai trò quan trọng trong thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Truyền thông cần tập trung giới thiệu chủ trương, chính sách lớn của Việt Nam, các cam kết quốc tế và thành tựu đổi mới sáng tạo để tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực, đồng hành cùng tiến trình phát triển đất nước. Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ chức quốc tế nắm bắt chính sách, phối hợp hiệu quả trong hỗ trợ truyền thông và giáo dục cộng đồng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ 1: Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông với các mục tiêu có thể đo lường được gắn với nhiệm vụ cụ

thể và lộ trình thực hiện, đồng thời phải xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc phổ biến và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Thực hiện lồng ghép nội dung truyền thông, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào các Chương trình, Kế hoạch hoặc các văn bản chỉ đạo, điều hành khác nhằm phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. Xây dựng và duy trì chuyên mục liên quan đến Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên Cổng thông tin điện tử.

a) Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ban hành hướng dẫn thực hiện công tác truyền thông đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh)/

3.2. Nhiệm vụ 2: Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội và phương thức khác về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

a) Xây dựng và duy trì hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên các cơ quan thông tấn, báo chí gồm báo in, báo điện tử, phát thanh và truyền hình.

b) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video, clip tạo xu thế... về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để đăng, phát trên các cơ quan báo chí, các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số và trên phương tiện truyền thông đại chúng. Sản xuất các chương trình, phim, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống truyền hình, phát thanh.

c) Xây dựng và vận hành hệ sinh thái truyền thông số về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin thường xuyên, định kỳ cho đội ngũ phóng viên các cơ quan thông tấn,

báo chí, truyền thông; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng số, mạng xã hội phổ biến, kết nối đa kênh, đa nền tảng để truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên sâu kết hợp với các sự kiện ở cấp bộ, ngành, địa phương nhằm phổ biến sâu rộng các nội dung chuyên đề về Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, thảo luận, tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia, doanh nghiệp, cán bộ quản lý và cộng đồng nhằm lan tỏa kinh nghiệm hay, bài học thực tiễn và các giải pháp hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

đ) Tổ chức các sự kiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia kết hợp với các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam (18/5), Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia (1/10), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm và các ngày truyền thống khác liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Duy trì việc tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng Báo chí hằng năm và các Giải thưởng khác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Xây dựng, biên tập, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu truyền thông liên quan tới Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị cũng như các quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; nghiên cứu xây dựng, biên tập, xuất bản các tài liệu về kỹ năng truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau.

f) Thường xuyên truyền thông nội dung cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết; các mô hình điểm, điển hình thành công, sáng kiến tiêu biểu trên hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện, hệ thống đài truyền thanh cấp xã, thực hiện lồng ghép trong loại hình văn hóa cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

g) Nghiên cứu xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường kết quả công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia hằng năm.

h) Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, ứng dụng công nghệ hiện đại tạo đột phá trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như:

- Xây dựng và thiết lập các nền tảng số; hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để tăng tương tác, hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân liên quan tới công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả phục vụ công tác truyền thông khoa học và công nghệ và phục vụ đánh giá, sơ kết, tổng kết Nghị quyết 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

h) Nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng bảo tàng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phục vụ rộng rãi các đối tượng trong và ngoài nước.

3.3. Nhiệm vụ 3: Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khơi dậy đam mê và truyền cảm hứng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách chủ động, thường xuyên, có hệ thống. Kế hoạch cần nêu rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phương thức tổ chức thực hiện, tiến độ cụ thể và trách nhiệm của từng bộ phận tại các cơ sở.

b) Tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản và các giải pháp quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, học viên, sinh viên

và học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn ngắn hạn, cũng như thông qua các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

c) Chủ động đưa các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng của đơn vị. Nội dung truyền đạt cần rõ ràng, thiết thực, phù hợp với từng cấp học, đối tượng người học; tập trung vào việc nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thực tế, gắn liền với công việc, học tập và cuộc sống của học sinh, sinh viên, học viên.

d) Ứng dụng rộng rãi các công cụ và nền tảng số trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng như sử dụng các hệ thống học tập trực tuyến, hội nghị trực tuyến, thư viện số, video bài giảng điện tử, tài liệu số để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và chủ động học tập của người học.

đ) Xây dựng các sản phẩm truyền thông số dễ hiểu, trực quan như infographic, video ngắn, podcast, slide trình bày, sổ tay điện tử về các nội dung cơ bản của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó giúp người học dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

e) Khuyến khích và hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật, sáng tạo khoa học và công nghệ, chuyển đổi số cho học sinh, sinh viên, học viên và giảng viên; tạo môi trường để tổ chức các diễn đàn, hội thi, hội nghị chia sẻ các ý tưởng sáng tạo, sáng kiến ứng dụng khoa học, công nghệ trong thực tiễn học tập và công tác.

f) Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, diễn đàn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó tăng cường khả năng trao đổi kinh nghiệm, học hỏi và ứng dụng thực tiễn.

g) Tích cực tham gia hoặc tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo cho học viên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trong đơn vị. Thường xuyên tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành

tích nổi bật, tạo động lực thúc đẩy phong trào ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đơn vị.

h) Bố trí kinh phí và nguồn lực thích hợp và tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm đảm bảo việc tổ chức các hoạt động truyền thông đạt được hiệu quả và bền vững.

i) Định kỳ thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

3.4. Nhiệm vụ 4: Tăng cường truyền thông Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông nội bộ hàng năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động thông qua các hình thức như sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tập huấn nội bộ, tài liệu hướng dẫn, bản tin điện tử, video minh họa và các ấn phẩm truyền thông khác.

c) Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ phận truyền thông chuyên trách tại doanh nghiệp; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp phụ trách công tác truyền thông. Tổ chức thường xuyên các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và các cán bộ chủ chốt.

d) Chủ động tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trong cộng đồng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các mô hình điển

hình, sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu, sản phẩm đổi mới sáng tạo, quy trình ứng dụng công nghệ mới và kết quả chuyển đổi số của doanh nghiệp.

d) Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị – xã hội, hiệp hội ngành nghề, viện nghiên cứu, các trường đại học và doanh nghiệp tư nhân trong việc tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực phù hợp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ truyền thông; đồng thời khuyến khích và mở rộng xã hội hóa công tác truyền thông, hợp tác công - tư nhằm huy động tối đa nguồn lực và sức sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp.

f) Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả truyền thông của đơn vị. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về kết quả triển khai công tác truyền thông gửi về Bộ Tài chính hằng năm trước ngày 15/12 để tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh truyền thông Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp

a) Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông nội bộ cụ thể hằng năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các chương trình phát triển nội bộ. Nội dung truyền thông cần ngắn gọn, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

b) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức và khuyến khích cán bộ, người lao động tích cực tham gia ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công việc hằng ngày.

c) Xây dựng và vận hành hiệu quả các nền tảng truyền thông số nội bộ như website nội bộ, mạng xã hội doanh nghiệp, các ứng dụng tương tác trực tuyến để cung cấp, chia sẻ thông tin, tài liệu, hướng dẫn thực hiện các quy trình ứng dụng công nghệ mới, sáng kiến đổi mới kỹ thuật trong sản xuất và kinh doanh.

d) Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, tích cực giới thiệu, quảng bá các sản phẩm ứng dụng công nghệ tiên tiến, các mô hình đổi mới sáng tạo, quy trình số hóa thành công tại đơn vị nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong cộng đồng, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp.

đ) Khuyến khích, động viên người lao động trong doanh nghiệp chủ động đề xuất các sáng kiến, ý tưởng mới, tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học, đổi mới công nghệ do doanh nghiệp hoặc các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức. Có chính sách khen thưởng, biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho phong trào này trong doanh nghiệp.

e) Tích cực phối hợp, liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học, các trường đại học và các doanh nghiệp khác để tổ chức các diễn đàn, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, triển lãm giới thiệu sản phẩm, công nghệ, sáng kiến đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

f) Bảo đảm nguồn lực phù hợp từ ngân sách của doanh nghiệp, đồng thời huy động thêm nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động truyền thông đạt hiệu quả cao, có tính bền vững. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp truyền thông phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

3.6. Nhiệm vụ 6: Tổ chức truyền thông Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông định kỳ, cụ thể về các nội dung, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà đơn vị đã

thực hiện. Kế hoạch này phải được thực hiện thường xuyên, chủ động, kết hợp giữa truyền thông nội bộ và truyền thông đại chúng, giúp lan tỏa rộng rãi thành quả nghiên cứu đến với cộng đồng và xã hội.

b) Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm chuyên sâu để giới thiệu, trao đổi và chia sẻ các kết quả nghiên cứu mới, các sáng chế, giải pháp công nghệ và ứng dụng chuyển đổi số thành công góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống và quản lý xã hội.

c) Tích cực hợp tác, liên kết với các cơ quan báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các nghiên cứu, sáng chế, ứng dụng công nghệ mới, mô hình đổi mới sáng tạo và các sản phẩm khoa học tiêu biểu của cơ sở nghiên cứu.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại để quảng bá và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học. Chủ động xây dựng website, kênh thông tin điện tử, mạng xã hội, các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, infographic, tài liệu điện tử để truyền tải hiệu quả các kết quả nghiên cứu đến với cộng đồng một cách dễ tiếp cận nhất.

đ) Chủ động tham gia vào các chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức. Tích cực cung cấp tư vấn, chia sẻ kiến thức chuyên sâu, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, địa phương và cộng đồng.

e) Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ khoa học là các chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu, tham gia trực tiếp vào công tác truyền thông về các chính sách, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, trả lời phỏng vấn báo chí, tọa đàm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

f) Định kỳ tổ chức đánh giá, tổng kết hiệu quả công tác truyền thông của đơn vị, kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời báo cáo các kết quả đạt được cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

3.7. Nhiệm vụ 7: Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế đối với công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng các chiến lược truyền thông quốc tế để đưa hình ảnh của Việt Nam trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tăng cường sự quan tâm, hợp tác với các quốc gia trên thế giới. Phối hợp với các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, quốc gia trong khu vực và trên thế giới nhằm triển khai các chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó có việc quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

b) Tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp công nghệ, các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước để mở rộng mạng lưới truyền thông và gia tăng hiệu quả triển khai các hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các chương trình trao đổi kinh nghiệm truyền thông với các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển, tập trung vào việc học hỏi cách xây dựng câu chuyện truyền thông (storytelling) hấp dẫn và hiệu quả trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

c) Xây dựng nội dung và hình thức truyền thông phù hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho trí thức, nhà khoa học, học sinh, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài.

d) Khai thác, dịch thuật, xuất bản các tài liệu nước ngoài có nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để phổ biến trong nước, tiệm cận với trình độ khoa học và công nghệ thế giới phục vụ đắc lực cho sự nghiệp chuyển đổi số quốc gia.

IV. KINH PHÍ ĐẢM BẢO

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Điều phối hoạt động truyền thông tại các bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nội dung được giao trong Đề án.

c) Chủ trì thực hiện nội dung 1 Nhiệm vụ 1, Nhiệm vụ 2 và 6 của Đề án ở Trung ương. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương triển khai Nhiệm vụ 5 của Đề án.

d) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện Đề án; Tổ chức đánh giá, sơ kết hằng năm và tổ chức tổng kết thực hiện Đề án.

đ) Thực hiện khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính

a) Hướng dẫn, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan liên tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 4 của Đề án.

3. Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản, các cơ quan thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện Nhiệm vụ 3 của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

5. Bộ Công thương

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 5 của Đề án.

6. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 7 của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

7. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí khác

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và bộ, ngành, địa phương để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

b) Xây dựng và bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần truyền thông.

c) Thực hiện truyền thông, phổ biến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các nền tảng số và các trang mạng xã hội do cơ quan, đơn vị sở hữu, quản lý.

d) Tham gia các chiến dịch truyền thông liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương phát động.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, căn cứ nội dung của Đề án có trách

nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại Đề án này.

b) Tham gia hoặc phối hợp tổ chức các chiến dịch, hoạt động truyền thông do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. Trước ngày 15/12 hằng năm xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, căn cứ nội dung của Đề án có trách nhiệm xây dựng và ban hành Kế hoạch Đề án này trong phạm vi được phân công quản lý. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các cơ quan báo chí, truyền thông của địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

b) Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án theo quy định.

c) Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án trong phạm vi được phân công quản lý. Tham gia các chiến dịch, hoạt động truyền thông do Bộ Khoa học và Công nghệ phát động. Trước ngày 15/12 hằng năm xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

2. Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến của các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý dự thảo Đề án.

3. Văn bản góp ý của các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý dự thảo Đề án.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, TTTT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 04 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Khẳng định vai trò quan trọng của công tác truyền thông đối với sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; từng bước cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đồng thời tập trung bố trí nguồn lực để thực hiện công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị).

2. Truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nói chung và truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nói riêng.

3. Tập trung xây dựng các nội dung nhằm truyền thông, cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong nước và thế giới; tôn vinh kịp thời tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ, lấy sáng tạo làm động lực, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức truyền thông, đảm bảo tính đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả; tăng cường ứng dụng

công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Truyền thông có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực; chú trọng đối tượng đặc thù; đáp ứng nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội để tạo đồng thuận trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Bảo đảm tính khả thi; kế thừa và phát triển các kết quả, mô hình, kinh nghiệm truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng bộ, thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch... phát triển truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Bám sát nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2025, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch/Chương trình truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xây dựng và duy trì chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đến hết năm 2025, 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước nắm rõ quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và hệ thống các văn bản có liên quan.

- Đến hết năm 2025, 100% cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông từ trung ương đến địa phương xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan, tòa soạn để truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- 100% các nội dung quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và hệ thống các văn bản có liên quan được cung cấp kịp thời trên nền tảng số và mạng xã hội. Đến năm 2030, ít nhất 80% người dân, 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận thông tin định hướng về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh) phải được truyền thông, phổ biến rộng rãi kết quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Xây dựng được các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng nhằm cung cấp thông tin, tạo đam mê, truyền cảm hứng về xây dựng văn hóa sáng tạo trong xã hội. Đến năm 2030, ít nhất 70% cán bộ truyền thông tại các bộ, ngành, địa phương được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông số và nội dung khoa học, công nghệ.

- Đến hết năm 2026 xây dựng và ban hành được bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hằng năm.

- Đến năm 2027 đề xuất được phương án xây dựng bảo tàng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phục vụ rộng rãi các đối tượng trong và ngoài nước.

- Hình thành được mạng lưới truyền thông số quốc gia chuyên biệt, đồng bộ, để truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; mạng

lưới các nhà báo, chuyên gia, cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp, tổ chức xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông với các mục tiêu có thể đo lường được gắn với nhiệm vụ cụ thể và lộ trình thực hiện, đồng thời phải xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc phổ biến và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Thực hiện lồng ghép nội dung truyền thông, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào các Chương trình, Kế hoạch hoặc các văn bản chỉ đạo, điều hành khác nhằm phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. Xây dựng và duy trì chuyên mục liên quan đến Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên Cổng thông tin điện tử.

a) Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ban hành hướng dẫn thực hiện công tác truyền thông đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh)/

2. Nhiệm vụ 2: Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội và phương thức khác gắn với nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

a) Xây dựng và duy trì hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên các cơ quan thông tấn, báo chí gồm báo in, báo điện tử, phát thanh và truyền hình.

b) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video, clip tạo xu thế... về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để đăng, phát trên các cơ quan báo chí, các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số và trên phương tiện truyền thông đại chúng. Sản xuất các chương trình, phim, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống truyền hình, phát thanh.

c) Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin thường xuyên, định kỳ cho đội ngũ phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng số, mạng xã hội phổ biến, kết nối đa kênh, đa nền tảng để truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên sâu kết hợp với các sự kiện ở cấp bộ, ngành, địa phương nhằm phổ biến sâu rộng các nội dung chuyên đề về Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, thảo luận, tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia, doanh nghiệp, cán bộ quản lý và cộng đồng nhằm lan tỏa kinh nghiệm hay, bài học thực tiễn và các giải pháp hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

đ) Tổ chức các sự kiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia kết hợp với các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam (18/5), Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia (1/10), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm và các ngày truyền thống khác liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Duy trì việc tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng Báo chí hằng năm và các Giải thưởng khác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Xây dựng, biên tập, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu truyền thông liên quan tới Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị cũng như các quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số quốc gia; nghiên cứu xây dựng, biên tập, xuất bản các tài liệu về kỹ năng truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau.

f) Thường xuyên truyền thông nội dung cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết; các mô hình điểm, điển hình thành công, sáng kiến tiêu biểu trên hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện, hệ thống đài truyền thanh cấp xã, thực hiện lồng ghép trong loại hình văn hóa cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

g) Nghiên cứu xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường kết quả công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia hằng năm.

h) Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, ứng dụng công nghệ hiện đại tạo đột phá trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như:

- Xây dựng và thiết lập các nền tảng số; hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để tăng tương tác, hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân liên quan tới công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả phục vụ công tác truyền thông khoa học và công nghệ và phục vụ đánh giá, sơ kết, tổng kết Nghị quyết 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

h) Nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng bảo tàng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phục vụ rộng rãi các đối tượng trong và ngoài nước.

3. Nhiệm vụ 3: Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

khơi dậy đam mê và truyền cảm hứng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách chủ động, thường xuyên, có hệ thống. Kế hoạch cần nêu rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phương thức tổ chức thực hiện, tiến độ cụ thể và trách nhiệm của từng bộ phận tại các cơ sở.

b) Tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản và các giải pháp quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, học viên, sinh viên và học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn ngắn hạn, cũng như thông qua các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

c) Chủ động đưa các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng của đơn vị. Nội dung truyền đạt cần rõ ràng, thiết thực, phù hợp với từng cấp học, đối tượng người học; tập trung vào việc nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thực tế, gắn liền với công việc, học tập và cuộc sống của học sinh, sinh viên, học viên.

d) Ứng dụng rộng rãi các công cụ và nền tảng số trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng như sử dụng các hệ thống học tập trực tuyến, hội nghị trực tuyến, thư viện số, video bài giảng điện tử, tài liệu số để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và chủ động học tập của người học.

đ) Xây dựng các sản phẩm truyền thông số dễ hiểu, trực quan như infographic, video ngắn, podcast, slide trình bày, sổ tay điện tử về các nội dung cơ bản của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó giúp người học dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

e) Khuyến khích và hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật, sáng tạo khoa học và công nghệ, chuyển đổi số cho học sinh, sinh viên, học viên và giảng viên; tạo môi trường để tổ chức các diễn đàn, hội thi, hội nghị chia sẻ các ý tưởng sáng tạo, sáng kiến ứng dụng khoa học, công nghệ trong thực tiễn học tập và công tác.

f) Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, diễn đàn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó tăng cường khả năng trao đổi kinh nghiệm, học hỏi và ứng dụng thực tiễn.

g) Tích cực tham gia hoặc tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo cho học viên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trong đơn vị. Thường xuyên tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, tạo động lực thúc đẩy phong trào ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đơn vị.

4. Nhiệm vụ 4: Tăng cường truyền thông Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp.

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông nội bộ hàng năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động thông qua các hình thức như sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tập huấn nội bộ, tài liệu hướng dẫn, bản tin điện tử, video minh họa và các ấn phẩm truyền thông khác.

c) Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ phận truyền thông chuyên trách tại doanh nghiệp; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp phụ trách công tác truyền thông. Tổ chức thường xuyên các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và các cán bộ chủ chốt.

d) Chủ động tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trong cộng đồng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các mô hình điển

hình, sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu, sản phẩm đổi mới sáng tạo, quy trình ứng dụng công nghệ mới và kết quả chuyển đổi số của doanh nghiệp.

đ) Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị – xã hội, hiệp hội ngành nghề, viện nghiên cứu, các trường đại học và doanh nghiệp tư nhân trong việc tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực phù hợp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ truyền thông; đồng thời khuyến khích và mở rộng xã hội hóa công tác truyền thông, hợp tác công - tư nhằm huy động tối đa nguồn lực và sức sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp.

f) Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả truyền thông của đơn vị. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về kết quả triển khai công tác truyền thông gửi về Bộ Tài chính hằng năm trước ngày 15/12 để tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Nhiệm vụ 5: Tổ chức truyền thông Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông định kỳ, cụ thể về các nội dung, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà đơn vị đã thực hiện. Kế hoạch này phải được thực hiện thường xuyên, chủ động, kết hợp giữa truyền thông nội bộ và truyền thông đại chúng, giúp lan tỏa rộng rãi thành quả nghiên cứu đến với cộng đồng và xã hội.

b) Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm chuyên sâu để giới thiệu, trao đổi và chia sẻ các kết quả nghiên cứu mới, các sáng chế, giải pháp công nghệ và ứng dụng chuyển đổi số thành công góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống và quản lý xã hội.

c) Tích cực hợp tác, liên kết với các cơ quan báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các nghiên cứu, sáng chế, ứng dụng công nghệ mới, mô hình đổi mới sáng tạo và các sản phẩm khoa học tiêu biểu của cơ sở nghiên cứu.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại để quảng bá và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học. Chủ động xây dựng website, kênh thông tin điện tử, mạng xã hội, các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, infographic, tài liệu điện tử để truyền tải hiệu quả các kết quả nghiên cứu đến với cộng đồng một cách dễ tiếp cận nhất.

đ) Chủ động tham gia vào các chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức. Tích cực cung cấp tư vấn, chia sẻ kiến thức chuyên sâu, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, địa phương và cộng đồng.

e) Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ khoa học là các chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu, tham gia trực tiếp vào công tác truyền thông về các chính sách, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, trả lời phỏng vấn báo chí, tọa đàm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

6. Nhiệm vụ 6: Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế đối với công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng các chiến lược truyền thông quốc tế để đưa hình ảnh của Việt Nam trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tăng cường sự quan tâm, hợp tác với các quốc gia trên thế giới. Phối hợp với các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, quốc gia trong khu vực và trên thế giới nhằm triển khai các chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó có việc quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

b) Tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp công nghệ, các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước để mở rộng mạng lưới truyền thông và gia tăng hiệu quả triển khai các hoạt động

truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các chương trình trao đổi kinh nghiệm truyền thông với các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển, tập trung vào việc học hỏi cách xây dựng câu chuyện truyền thông (storytelling) hấp dẫn và hiệu quả trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

c) Xây dựng nội dung và hình thức truyền thông phù hợp nhằm kết nối, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho trí thức, nhà khoa học, học sinh, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài và trí thức quốc tế.

d) Khai thác, dịch thuật, xuất bản các tài liệu nước ngoài có nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để phổ biến trong nước, tiệm cận với trình độ khoa học và công nghệ thế giới phục vụ đắc lực cho sự nghiệp chuyển đổi số quốc gia.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Điều phối hoạt động truyền thông tại các bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai các nội dung được giao trong Đề án.

c) Chủ trì thực hiện nội dung 1 của Nhiệm vụ 1, Nhiệm vụ 2 và 5 của Đề án ở Trung ương. Phối hợp với Bộ Công thương triển khai Nhiệm vụ 5 của Đề án trong phạm vi đối tượng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện Đề án; Tổ chức đánh giá, sơ kết hằng năm và tổ chức tổng kết thực hiện Đề án.

đ) Thực hiện khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính

a) Hướng dẫn, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan liên tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 4 của Đề án.

3. Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản, các cơ quan thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện Nhiệm vụ 3 của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

5. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 6 của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

6. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí khác

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và bộ, ngành, địa phương để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

b) Xây dựng và bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần truyền thông.

c) Thực hiện truyền thông, phổ biến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các nền tảng số và các trang mạng xã hội do cơ quan, đơn vị sở hữu, quản lý.

d) Tham gia các chiến dịch truyền thông liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành và địa phương phát động.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, căn cứ nội dung của Đề án có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại Đề án này.

b) Tham gia hoặc phối hợp tổ chức các chiến dịch, hoạt động truyền thông do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. Trước ngày 15/12 hằng năm xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, căn cứ nội dung của Đề án có trách nhiệm xây dựng và ban hành Kế hoạch Đề án này trong phạm vi được phân công quản lý. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các cơ quan báo chí, truyền thông của địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

b) Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án theo quy định.

c) Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án trong phạm vi được phân công quản lý. Tham gia các chiến dịch, hoạt động truyền thông do Bộ Khoa học và Công nghệ phát động. Trước ngày 15/12 hằng năm xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục; - Lưu: VT, KSTT (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính